TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN B** TỈNH LÀO CAI	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 21/2022/QĐST-HNGĐ	*B, ngày 27 tháng 4 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B, TỈNH LÀO CAI

Căn cứ Điều 212, 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 17/2022/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 3 năm 2022 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con khi ly hôn" gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự*:

+ Chị L T T sinh năm 1988;

+ Anh L V L sinh năm 1985

Cùng địa chỉ nơi cư trú: Thôn M 1, xã X G, huyện B, tỉnh Lào Cai.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Chị L T T và anh L V L tự nguyện đăng ký kết hôn với nhau vào ngày 19/8/2010 tại UBND xã X G, huyện B, tỉnh Lào Cai. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hoà thuận, hạnh phúc đến năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là cả anh và chị cùng nhận thấy tình cảm vợ chồng ngày càng nhạt, mâu thuẫn xảy ra ngày càng nhiều và không còn tình cảm vợ chồng với nhau nữa. Nay anh chị cùng nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn không còn khả năng khắc phục nên cùng thống nhất đề nghị Toà án công nhận việc thuận tình ly hôn giữa hai anh chị theo quy định của pháp luật.

Xét thấy sự thỏa thuận giữa hai anh chị là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội, nên cần chấp nhận phù hợp với Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình.

[2]. Về con chung: Trong thời gian chung sống chị L T T và anh La Thanh Lắm có 04 người con chung là L T H sinh ngày 08/10/2006, L H D sinh ngày 02/6/2012, L T T sinh ngày 24/11/2013 và L T K sinh ngày 01/11/2016, cả 04 cháu đều khoẻ mạnh và phát triển bình thường. Khi ly hôn anh chị thỏa thuận để chị L T T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục hai cháu L T K sinh ngày 01/11/2016 và cháu L H D sinh ngày 02/6/2012; anh L V L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục hai cháu L T H sinh ngày 08/10/2006 và cháu L T T sinh ngày 24/11/2013 cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi, không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con khi ly hôn.

Xét thấy sự thỏa thuận về việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung của hai anh chị là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội, nên cần chấp nhận phù hợp với Điều 81, 82 của Luật hôn nhân và gia đình.

[3]. Về lệ phí: Chị L T T và anh L V L thỏa thuận để chị L T T chịu toàn bộ 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) tiền lệ phí giải quyết việc dân sự.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị L T T và anh L V L.

- Về con chung: Chị L T T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục hai cháu L T K sinh ngày 01/11/2016 và cháu L H D sinh ngày 02/6/2012, anh L V L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục hai cháu L T H sinh ngày 08/10/2006 và cháu L T T sinh ngày 24/11/2013 cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi, không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con khi ly hôn.

Sau khi ly hôn chị L T T và anh L V L có quyền, nghĩa vụ thăm nom chăm sóc con chung mà không ai được cản trở; người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

2. Về lệ phí: Chị L T T chịu toàn bộ 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) tiền lệ phí giải quyết việc dân sự nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí chị đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) theo biên lai số 0002889 ngày 30/3/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện B, tỉnh Lào Cai. Chị L T T đã nộp đủ tiền lệ phí giải quyết việc dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh LC;
- VKSND huyện BT (2);
- Chi cục THADS huyện BT;
- UBND xã X G;
- Đương sự (2);
- Lưu HS,TQĐ,VP.

THẨM PHÁN

Đã ký và đóng dấu

Trần Bình Trọng